

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀI NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Bản án số: 14/2018/HS-ST

Ngày 10 - 4 - 2018

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hữu Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hữu Tố.

2. Bà Ngô Thị Thúy Hồng.

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thúy Diễm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hoài Nhơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Nhơn tham gia phiên tòa:
Ông Phan Hoài Thức - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoài Nhơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 07/2018/TLST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2018/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo: Trần Thị L, sinh năm 1980 tại Bình Định; nơi đăng ký HKTT: Thôn TL 1, xã TQN, huyện HN, tỉnh Bình Định; chỗ ở: Thôn TT 2, xã HH, huyện HN, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh, giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn M (1956) và bà Phan Thị T (1955); Có chồng là Bùi Văn T1 (1978) và có 02 con, lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2006; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đang tại ngoại, có mặt.

- *Người bị hại:* Chị Huỳnh Thị Thu A, sinh năm 1992; Địa chỉ: Thôn TXT, xã TQB, huyện HN, tỉnh Bình Định, vắng mặt.

(Chị A có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người làm chứng:* Chị Lê Thị T2, sinh ngày 10 tháng 8 năm 2001, vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của chị T2: Bà Trương Thị V, sinh năm 1961. Địa chỉ: Thôn CLĐ, xã TQB, huyện HN, tỉnh Bình Định, là mẹ ruột của chị T2, vắng mặt.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ 30 ngày 28/10/2017, chị Huỳnh Thị Thu A là công nhân của Công ty may Tam Quan có trụ sở đặt tại K 5, thị trấn TQ, huyện HN, tỉnh Bình Định. Trong lúc làm việc, chị A để 01 điện thoại di động hiệu OPPO F1S trên bàn làm việc và được chuyển tạm thời sang bộ phận khác. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, Trần Thị L là công nhân làm chung với chị A, thấy điện thoại của chị A để trên bàn nên nảy sinh ý định trộm cắp. L lén lút chiếm đoạt điện thoại của chị A, tắt nguồn mang đến nhà kho lưu trữ của Công ty cất giấu.

Ngày 10/11/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hoài Nhơn định giá và kết luận: 01 điện thoại di động hiệu OPPO F1S trị giá 5.000.000 đồng.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hoài Nhơn đã tạm giữ và trả lại điện thoại cho chị Huỳnh Thị Thu A.

Bản cáo trạng số: 11/CT-VKS ngày 28 tháng 02 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định đã truy tố bị cáo Trần Thị L về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999 đã được sửa đổi bổ sung năm 2009 (gọi tắt là Bộ luật Hình sự năm 1999).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định như Cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138, các điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999 xử phạt bị cáo Trần Thị L từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”.

Ý kiến của bị hại Huỳnh Thị Thu A: Bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt, không yêu cầu bồi thường và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Trần Thị L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào lúc 09 giờ 00 phút ngày 28/10/2017, tại Công ty may Tam Quan ở K 5, thị trấn TQ, huyện HN, tỉnh Bình Định lợi dụng sự sơ hở của chị Huỳnh Thị Thu A trong việc quản lý tài sản, bị cáo Trần Thị L đã lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động hiệu OPPO F1S trị giá 5.000.000 đồng của chị. Hành vi của bị cáo Trần Thị L đã phạm vào tội Trộm cắp tài sản được quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Hành vi của bị cáo Trần Thị L là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Cần phải xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật để răn đe, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội và phòng ngừa tội phạm chung.

[2] Trong quá trình xem xét quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy rằng: quá trình điều tra, truy tố, xét xử tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị hại không yêu cầu bồi thường và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Nghĩ, không nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống cộng đồng, mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng răn đe.

[3] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Qua quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, kiểm sát viên là đúng theo quy định của pháp luật.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Đã trả lại tài sản cho bị hại, bị hại không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Thị L phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 138, các điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999;

Xử phạt bị cáo Trần Thị L 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày tuyên án, ngày 10/4/2018.

Giao bị cáo Trần Thị L cho Ủy ban nhân dân xã TQN, huyện HN, tỉnh Bình Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người bị kết án thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong không còn yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xét.

Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14: Bị cáo Trần Thị L phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) để sung công quỹ Nhà nước.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân xã nơi cư trú và Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoài Nhơn để Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hoài Nhơn;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Hoài Nhơn;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Hoài Nhơn;
- Bị cáo, bị hại;
- Cơ quan thi hành án hình sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hữu Thảo